TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2022
Vv: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Bà Trần Thị Thu Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Nguyễn Sỹ Quân

Ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà Hôn nhân gia đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2022/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 61/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị O; thôn 02, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

- Bị đơn: Nguyễn Văn N; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn 12, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị O trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn N đăng ký kết hôn ngày 24/8/2011 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian. Sau đó anh Nam đi lao động nước ngoài, vợ chồng xa cách tình cảm phai nhạt, bất đồng quan điểm sống nên

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân một thời gian dài. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng chỉ tồn tại trên danh nghĩa nên chị Nguyễn Thị O đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Bị đơn anh Nguyễn Văn N thống nhất về thời điểm kết hôn. Sau khi chị Oanh đi nước ngoài thì anh cũng đi Đài Loan, vì xa cách nên tình cảm vợ chồng phai nhạt, bất đồng quan điểm nên xảy ra mâu thuẫn nhưng anh cho rằng những mâu thuẫn đó không đến mức phải ly hôn, nay chị Oanh có yêu cầu ly hôn anh không đồng ý.

-Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn khai thống nhất có một con chung tên là Nguyễn Trà My, sinh ngày 10/4/2013 hiện con đang ở cùng chị O. Chị Nguyễn Thị O có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh N tùy vào nguyện vọng của con.

- Về tài sản chung và nợ chung:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn N khai rằng quá trình sinh sống vợ chồng có vay ngoài hơn 100.000.000 đồng, việc vay nợ này chỉ vay bằng miệng và không có giấy tờ chứng minh còn các khoản vay ngân hàng anh đã trả hết. Anh Nam yêu cầu tòa án giải quyết đối với khoản vay này.

Ngoài ra, anh Nguyễn Văn N yêu cầu được xét xử vắng mặt và ủy quyền việc giao nhận các tài liệu, chứng cứ cho ông Nguyễn Chí Sinh, sinh năm: 1947, địa chỉ: thôn 12, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình làm việc ông Nguyễn Chí Sinh đồng ý chấp nhận việc ủy quyền giao nhận tại liệu của anh Nam.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau và đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị O. Xử cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Văn N. Về con chung: Giao con chung cho chị Oanh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Nam không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về nợ chung, tài sản chung: Bác yêu cầu của anh Nguyễn Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Văn N đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần đây nhất xuất cảnh ngày 14/11/2017 qua cửa khẩu Sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, 37, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời do điều kiện công việc nên anh Nam yêu cầu được vắng mặt trong quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho ông Nguyễn Chí Sinh. Phiên tòa mở lần thứ hai nên căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn N theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn N đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 24/8/2011 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian. Sau đó anh Nam đi xuất khẩu lao động vợ chồng sống xa nhau, không quan tâm đến nhau nên phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được. Chị Nguyễn Thị O xét thấy không còn tình cảm với anh Nguyễn Văn N và mong muốn được ly hôn. Tuy nhiên anh Nam cho rằng những mâu thuẫn đó không đến mức phải ly hôn nên anh không đồng ý.

HĐXX thấy rằng, tình cảm là tự nguyện, không thể gò bó, ép buộc. Rõ ràng, quan hệ vợ chồng giữa chị Oanh và anh Nam đã trầm trọng. Bản thân chị Oanh khẳng định không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân với anh Nam, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên xảy ra một số mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chung thủy, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau…nhưng cuộc hôn nhân của chị Oanh và anh Nam không đạt được mục đích đó, vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, chung thủy, giúp đỡ nhau.

Điều 51 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định . *"Vợ, chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn",* như vậy chị Oanh có quyền được yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nam.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Trà M, sinh ngày 10/4/2013. Chị Nguyễn Thị O có nguyện vọng được nuôi con chung

và không yêu cầu anh Nam cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Nam tùy vào nguyện vọng của con.

Việc nuôi con sau ly hôn do chị Oanh và anh Nam thỏa thuận, trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng cắn cứ quyền lợi mọi mặt của con, nếu con trên 07 tuổi thì phải hỏi ý kiến của con. Cháu Nguyễn Trà M đã hơn 07 tuổi, hiện đang học lớp 03A trường tiểu học Cổ Đạm, phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ, nên HĐXX thấy giao con cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu là phù hợp. anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn N trình bày: Quá trình sinh sống vợ chồng có vay của người thân hơn 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, anh Nam không xuất trình được chứng cứ, tài liệu chứng minh khoản vay nợ này. Mặt khác, tại buổi làm việc ngày 01/7/2022, Tòa án đã tiến hành làm việc với chị Nguyễn Thị O và chị không thừa nhận các khoản nợ này. Vì vậy, HĐXX không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh Nam.

[3] Về án phí ly hôn: Buộc chị Nguyễn Thị O phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 37, 227, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Nguyễn Văn N

2. Về con chung: Xử giao con chung là Nguyễn Trà M, sinh ngày 10/4/2013 cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ: Bác yêu cầu của anh Nguyễn Văn N

4. Về án phí : Áp dụng Điều 147, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Buộc chị Nguyễn Thị O

phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai số 0000231 ngày 06/06/2022 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh)

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã C, huyện N;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền